

Bản án số: 182/2020/HSST
Ngày 30/12/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Chu Thị Tuyết.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thiện Lợi - Hiệu trưởng trường tiểu học Lý Tự Trọng thành phố Thái Bình.

2. Bà Nguyễn Thị An - Chủ tịch Hội phụ nữ thành phố Thái Bình.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Nguyệt - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Ông Phạm Tuấn Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 12 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 180/2020/HSST ngày 02 tháng 12 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 192/2020/HSST-QĐ ngày 10 tháng 12 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 17/2020/HSST-QĐ ngày 23 tháng 12 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Lê Thanh Minh Q, sinh ngày 15/11/2002. Nơi sinh: tỉnh Quảng Trị. Nơi cư trú: Thôn Q, xã H, huyện H, tỉnh Quảng Trị. Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông: Lê Thanh N và bà: Lê Thị T; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án; tiền sự: Không; nhân thân: Bản án số 64/2020/HS-ST ngày 20/8/2020 Tòa án nhân dân thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh xử phạt bị cáo 05 năm 06 tháng tù về tội: Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, bị cáo kháng cáo, tại Bản án số 155/2020/HS-PT ngày 18/11/2020 Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh xét xử phúc thẩm, xử phạt bị cáo 04 năm 06 tháng tù. Hiện bị cáo tại ngoại.

2. Lê Thanh P, sinh ngày 20/11/1996. Nơi sinh: tỉnh Quảng Trị. Nơi cư trú: Thôn Q, xã H, huyện H, tỉnh Quảng Trị. Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không;

con ông: Lê Thanh T và bà: Hoàng Thị T; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 07/9/2015 đến ngày 18/01/2017 tham gia nghĩa vụ quân sự. Bản án số 64/2020/HS-ST ngày 20/8/2020 Tòa án nhân dân thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh xử phạt bị cáo 05 năm tù, về tội: Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, bị cáo kháng cáo, tại Bản án số 155/2020/HS-PT ngày 18/11/2020 Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh xét xử phúc thẩm, xử phạt bị cáo 04 năm tù. Hiện bị cáo tại ngoại.

** Người đại diện cho bị cáo Lê Thanh Minh Q:*

- Ông Lê Thanh N, sinh năm 1961 (là bố đẻ bị cáo).

- Anh Lê Thanh T, sinh năm 1992 (là anh trai bị cáo).

Đều cư trú tại: Thôn Q, xã H, huyện H, tỉnh Quảng Trị.

** Người bào chữa cho bị cáo Lê Thanh Minh Q:* Ông Đào Quang N - Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Thái Bình.

** Bị hại:* Chị Lưu Mỹ D, sinh năm 1996.

ĐKHKTT: Xã K, huyện H, tỉnh Thái Bình.

Chỗ ở: Ký túc xá Đại học Y T, đường L, tổ 7, phường Q, thành phố T, tỉnh Thái Bình

** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Anh Lê Thanh N, sinh năm 1988.

Nơi cư trú: Thôn Q, xã H, huyện H, tỉnh Quảng Trị.

** Người làm chứng:*

- Anh Đỗ Thế T, sinh năm 1994.

Trú tại: Số nhà 05, tổ 21 cũ, phường K, thành phố T, tỉnh Thái Bình.

- Anh Trần Hoàng T, sinh năm 1996.

Trú tại: Thôn P, xã T, huyện H, tỉnh Thái Bình.

(Các bị cáo và anh T có mặt. Chị D, anh N, anh T và anh T đều vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng cuối tháng 01 năm 2020, Lê Thanh Minh Q nói với Nguyễn Thanh P là có ý định lừa đảo chiếm đoạt tài sản qua mạng xã hội và cần P tìm một tài khoản Ngân hàng không chính chủ để nhận tiền lừa đảo nhằm tránh sự phát hiện. Q thỏa thuận với P mỗi lần lừa đảo, khách hàng chuyển tiền vào tài khoản, Q sẽ chia cho P 10% số tiền lừa được của khách, P đồng ý. P lên mạng xã hội Facebook rồi vào một nhóm mua bán (P không nhớ tên nhóm) nhắn tin cho một tài khoản Facebook trong nhóm với nội dung muốn mua một tài khoản Ngân hàng để sử dụng. Tài khoản Facebook này đồng ý bán cho P một tài khoản ngân hàng với giá 2.000.000 đồng (hiện P không còn nhớ số tài khoản này), P đồng ý và chuyển số tiền 2.000.000 đồng thì tài khoản

Facebook chuyển cho P 01 chiếc sim điện thoại và thông tin tài khoản Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam Vietcombank có số tài khoản là 0841000118725, chủ tài khoản là DANG THI HONG THU. P lắp sim điện thoại trên vào máy điện thoại Iphone 7Plus của mình và cập nhật số tài khoản trên vào ứng dụng Banking để sử dụng. P thông báo cho Q biết số tài khoản và thông tin của tài khoản vừa mua được. P giữ mật khẩu tài khoản để thực hiện việc rút, chuyển tiền và theo dõi số tiền của các khách hàng chuyển đến.

Đầu tháng 02 năm 2020 lợi dụng tình hình dịch bệnh virus Corona diễn biến phức tạp, mặt hàng khẩu trang đang khan hiếm và được bán với giá cao nên Q nghĩ ra thủ đoạn lập Facebook ảo đăng tin bán khẩu trang để lừa đảo chiếm đoạt tài sản của khách mua hàng. Q đã lập ra một tài khoản Facebook có tên là “Mai Linh” rồi đăng bài viết vào các trang rao bán hàng trên Facebook với nội dung “Bán khẩu trang giá rẻ 35k/1 hộp”.

Khi Q đăng bài viết lên thì ngày 03/02/2020 chị Lưu Mỹ D sử dụng tài khoản Facebook cá nhân mang tên “Lưu Mỹ Duyên” có nhắn tin với tài khoản Facebook “Mai Linh” của Q để đặt mua 10 hộp khẩu trang y tế với giá 35.000 đồng/hộp. Để thực hiện việc lừa bán khẩu trang Q sử dụng tài khoản Facebook “Mai Linh” nhắn tin Messenger hướng dẫn chị D chuyển tiền vào số tài khoản 0841000118725 của Ngân hàng Vietcombank. Do không có tiền trong tài khoản nên D đã nhờ bạn là anh Đỗ Thế T chuyển hộ tiền. Anh T sử dụng số tài khoản 41770000959743 của anh T chuyển số tiền 350.000 đồng đến số tài khoản 0841000118725 – Ngân hàng Vietcombank. Ngày 04/02/2020, chị Lưu Mỹ D tiếp tục sử dụng tài khoản Facebook cá nhân mang tên “Lưu Mỹ D” nhắn tin với tài khoản Facebook “Mai Linh” của Q để đặt mua 350 hộp khẩu trang y tế với giá 35.000 đồng/hộp. D đã nhờ bạn là anh Trần Hoàng T chuyển hộ tiền. Anh T đã dùng số tài khoản của mình là 0211401444007 Ngân hàng Bảo Việt Bình Dương chuyển số tiền 12.250.000 đồng đến số tài khoản 0841000118725 – Ngân hàng Vietcombank. Sau khi chuyển tiền thành công anh T chụp lại hình ảnh giao dịch và gửi cho chị D, chị D cóp lại hình ảnh giao dịch gửi đến tài khoản Facebook “Mai Linh” của Q. Do thực tế Q không có khẩu trang để bán nên sau khi P xác nhận trong tài khoản đã nhận lần thứ nhất số tiền 350.000 đồng và lần thứ hai là 12.250.000 đồng của chị D chuyển đến. Sau đó Q đã chặn tài khoản Facebook của chị D để cắt đứt hoàn toàn liên lạc với chị D. Tổng số tiền hai lần chị D chuyển để đặt mua khẩu trang là 12.600.000 đồng. Sau khi chiếm đoạt được số tiền trên P đã cắt lại 10% tiền P được hưởng như đã thỏa thuận với Q là 1.260.000 đồng, số tiền còn lại 11.340.000 đồng P đưa tiền mặt cho Q. Số tiền chiếm đoạt được Q và P chi tiêu cá nhân hết. Ngày 05/02/2020, do không thấy khẩu trang chuyển về và không liên lạc được với Q, chị D biết mình bị lừa nên đã làm đơn trình báo đến Công an thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận đã thực hiện hành vi như bản cáo trạng nêu là đúng.

Bản cáo trạng số 179/CT-VKSTPTB ngày 30/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình truy tố các bị cáo Lê Thanh Minh Q và Lê Thanh P về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo về tội danh và đề nghị Hội đồng xét xử:

* Về hình phạt:

- Đối bị cáo Lê Thanh Minh Q: Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 174; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 50, Điều 17, Điều 58, khoản 6 Điều 91, khoản 1 Điều 101, Điều 54 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo từ 04 năm 06 tháng đến 05 năm tù. Áp dụng Điều 56 Bộ luật Hình sự: Tổng hợp với Bản án số 155/2020/HS-PT ngày 18/11/2020 Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh xử phạt 04 năm 06 tháng tù, đề nghị xử phạt bị cáo từ 09 năm đến 09 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày thi hành án.

- Đối bị cáo Lê Thanh P: Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 174; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 17, Điều 38, Điều 54 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo từ 05 năm đến 05 năm 06 tháng tù. Áp dụng Điều 56 Bộ luật Hình sự: Tổng hợp với Bản án số 155/2020/HS-PT ngày 18/11/2020 Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh xử phạt 04 năm tù, đề nghị xử phạt bị cáo từ 09 năm đến 09 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày thi hành án.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

* Về xử lý vật chứng: Đã được giải quyết tại Bản án số 64/2020/HS-ST ngày 20/8/2020 Tòa án nhân dân thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh.

* Về trách nhiệm dân sự: Các bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho chị Lưu Mỹ D số tiền 12.600.000đồng, chị D không có yêu cầu gì thêm nên không đặt ra giải quyết.

* Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo Lê Thanh Minh Q phát biểu bài bào chữa: Nhất trí với tội danh mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình truy tố đối với bị cáo Q và quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Khi phạm tội bị cáo là người chưa thành niên nên nhận thức pháp luật còn hạn chế. Bị hại có phần lỗi khi không tìm hiểu nên đã vội đặt mua hàng. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo nhận thức được sai phạm, đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã bồi thường thiệt hại cho bị hại. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các quy định của pháp luật xử phạt bị cáo với mức án thấp nhất.

Các bị cáo không bào chữa và không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng: Các bị cáo đều đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa bị cáo Lê Thanh Minh Q đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận cho anh trai bị cáo là anh Thanh T làm người đại diện hợp pháp tham gia tố tụng với lý do bố bị cáo ông Lê Thanh N vì lý do sức khỏe không thể có mặt. Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị của bị cáo Q là hợp pháp nên cần chấp nhận.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử vụ án được thực hiện đúng theo quy định của pháp luật về thẩm quyền, trình tự, thủ tục nên là các hành vi, quyết định tố tụng trong vụ án này là hợp pháp.

[3] Về căn cứ kết tội đối với các bị cáo:

Xét thấy lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại và được chứng minh bằng:

- Đơn trình báo, biên bản ghi lời khai của bị hại.
- Biên bản ghi lời khai của những người làm chứng.
- Tờ sao kê tài khoản số 0841000118725 Ngân hàng Vietcombank mang tên Đặng Thị Hồng T.
- Công văn số 1162/SYT- NVY ngày 10/8/2020 của Sở y tế tỉnh Thái Bình.
- Quyết định về việc công bố dịch viêm đường hô hấp cấp do chủng mới của vi rút Corona gây ra số 173/QĐ-TTg ngày 01/02/2020 của Thủ tướng chính phủ.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Lợi dụng tình hình dịch bệnh viêm đường hô hấp cấp do chủng mới của vi rút Cô-rô-na (Covid-19) gây ra, Lê Thanh Minh Q và Lê Thanh P đã sử dụng mạng xã hội Facebook đăng thông tin gian dối bán khẩu trang y tế đã lừa đảo chiếm đoạt của chị Lưu Mỹ D số tiền 12.250.000 đồng.

Hành vi của các bị cáo đã phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” quy định tại điểm c khoản 3 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Điều 174. Tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” quy định:

...

3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

...

c) Lợi dụng thiên tai, dịch bệnh.

...

[4] Về tính chất, mức độ hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được Pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự an ninh tại địa phương. Các bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Các bị cáo biết hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác trái phép là vi phạm pháp luật nhưng vì động cơ tham lam, tư lợi nên các bị cáo vẫn thực hiện. Tuy nhiên khi quyết định hình phạt, cần xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo để có mức hình phạt tương xứng.

[5] Xét vai trò các bị cáo trong vụ án: Đây là vụ án đồng phạm, bị cáo Q là người khởi xướng, rủ rê bị cáo P phạm tội, đồng thời là người trực tiếp thực hiện hành vi lừa đảo, hưởng lợi số tiền lớn hơn nên bị cáo Q giữ vai trò chính. Bị cáo P là đồng phạm giúp sức, giữ vai trò thứ hai.

[6] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều có nhân thân xấu, đã bị Tòa án đưa ra xét xử. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Các bị cáo đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho bị hại. Bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo. Bị cáo P có thời gian tham gia quân đội. Bị cáo Q có bố đẻ được nhà nước tặng thưởng huân chương chiến sỹ vẻ vang, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

[7] Về hình phạt:

7.1. Hình phạt chính: Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo. Cần phải cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng cải tạo, giáo dục các bị cáo và đấu tranh phòng ngừa tội phạm.

7.2. Hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[8] Xét luận tội của Kiểm sát viên là có căn cứ, đúng pháp luật Hội đồng xét xử cần xem xét khi quyết định hình phạt.

[9] Về xử lý vật chứng: Đã được giải quyết tại Bản án số 64/2020/HS-ST ngày 20/8/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh.

[10] Về trách nhiệm dân sự: Các bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại là chị Lưu Mỹ D số tiền 12.600.000đồng, chị D không có yêu cầu gì khác nên không đặt ra giải quyết.

[11] Về các vấn đề khác:

- Đối với hành vi của Q, P lừa đảo chiếm đoạt 350.000 đồng của chị D vào ngày 03/02/2020, chưa đủ căn cứ cấu thành tội phạm. Do vậy, cơ quan Điều tra Công an thành phố Thái Bình đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với P và Q về hành vi trên.

- Đối với người tên Đặng Thị Hồng T là người đứng tên trên tài khoản Ngân hàng Lê Thanh P sử dụng để nhận tiền lừa đảo, theo lời khai của Lê Thanh P, P đã mua tài khoản này từ một người không quen biết trên mạng xã hội, cơ quan Điều tra đã tiến hành xác minh người tên Đặng Thị Hồng T, sinh năm 1977, trú tại xã H, huyện H, tỉnh Bình Thuận không có mặt ở địa phương nên cơ quan Điều tra không có căn cứ để xử lý.

- Đối với các giao dịch chuyển tiền trong tài khoản số 0841000118725 Ngân hàng Vietcombank mang tên Đặng Thị Hồng T đối với các cá nhân khác trên địa bàn các tỉnh, thành Quảng Ninh, Hải Phòng, Hà Nội, KonTum, Bắc Giang, Hải Dương, Phú Yên, Đà Nẵng, Gia Lai, Nam Định, cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh đã tiến hành xác minh và chuyển thông tin đến cơ quan Điều tra các địa phương trên để giải quyết theo quy định của pháp luật.

[12] Về án phí và quyền kháng cáo: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Các bị cáo, bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tội danh - Tuyên bố các bị cáo Lê Thanh Minh Q và Lê Thanh P phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

2. Hình phạt:

- Đối với Lê Thanh Minh Q: Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 174, điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 50, Điều 17, Điều 58 khoản 6 Điều 91, khoản 1 Điều 101, Điều 54 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo 04 năm 06 tháng tù. Áp dụng Điều 56, Điều 104 Bộ luật Hình sự: Tổng hợp với Bản án số 155/2020/HS-PT ngày 18/11/2020 Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh xử phạt 04 năm 06 tháng tù. Bị cáo phải chịu hình phạt của 02 bản án là 09 (chín) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày thi hành án.

- Đối với Lê Thanh P: Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 174, điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 50, Điều 17, Điều 58, Điều 38; Điều 54 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo 05 năm tù. Áp dụng Điều 56 Bộ luật Hình sự: Tổng hợp với Bản án số 155/2020/HS-PT ngày 18/11/2020 Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh xử phạt 04 năm tù. Bị cáo phải chịu hình phạt của 02 bản án là 09 (chín) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày thi hành án.

3. Án phí: Áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331; 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (30/12/2020). Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- *Người tham gia tố tụng;*
- *Tòa án ND tỉnh TB;*
- *VKSND tỉnh Thái Bình;*
- *VKSND TP Thái Bình;*
- *Cơ quan CSĐT Công an TP Thái Bình;*
- *Cơ quan THAHS Công an TP Thái Bình;*
- *Chi cục THADS TP Thái Bình;*
- *Lưu: Hồ sơ vụ án.*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Chu Thị Tuyết